



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ  
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ  
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT  
SECURITIES AND CASH  
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

*Kính gửi:* Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư  
*To:* Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company : CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/VietFund Management
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank : Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
- Tên quỹ ETF/ETF name : Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol : E1VFN30
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address : Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date : 19/10/2016
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow :

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
1	BID	770	1.24%
2	BVH	300	1.93%
3	CII	750	2.09%
4	CTG	2,500	4.04%
5	DPM	700	1.94%
6	FLC	2,130	1.21%
7	FPT	1,540	6.36%
8	GAS	430	2.79%
9	GMD	680	1.78%
10	HAG	1,940	0.99%
11	HCM	230	0.62%
12	HNG	850	0.51%
13	HPG	2,080	8.02%
14	HSG	480	1.74%
15	ITA	2,070	0.88%
16	KBC	1,580	2.63%
17	KDC	550	1.97%
18	MBB	3,240	4.60%
19	MSN	1,360	8.59%
20	MWG	300	4.26%
21	NT2	380	1.31%
22	PPC	350	0.49%
23	PVD	780	1.99%
24	REE	830	1.65%



25	SBT	510	1.28%
26	SSI	1,510	3.02%
27	STB	5,030	4.40%
28	VCB	1,620	5.59%
29	VIC	2,350	9.55%
30	VNM	860	11.73%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,047,417,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,055,894,133

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 8,477,133

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại  
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BVH	74,800	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4.a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
HCM	31,460	HSC	Cổ phiếu quỹ/Treasury shares

#### Đại diện tổ chức

#### Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thanh Tân  
Tổng Giám đốc/ CEO

